

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 20/03/2024

**THẬN TRỌNG ÁP LỰC CHỐT LỜI
TRONG NGẮN HẠN**

Quốc tế

Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 19/03. Chỉ số Dow Jones tăng 320,33 điểm (+0,83%), chỉ số NASDAQ tăng 63,34 điểm (+0,39%) và chỉ số S&P 500 tăng 29,09 điểm (+0,56%). Thị trường chứng khoán Mỹ diễn biến tăng điểm khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) bắt đầu cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày. Nhà đầu tư cũng chú ý đến Nvidia sau những thông báo quan trọng từ gã khổng lồ ngành công nghệ.

Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 19/03. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 15,75 điểm (+0,2%), CAC 40 (Pháp) tăng 52,91 điểm (+0,65%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 19/03.

Giá dầu WTI tăng 0,91% và dầu Brent tăng 0,56% trong phiên giao dịch ngày 19/03. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến giảm.

Thị trường, giới đầu tư và không ít người dân Mỹ đang chờ đợi một đợt cắt giảm lãi suất cơ bản của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Ngân hàng trung ương - Fed). Tuy nhiên, nhiều tín hiệu cho thấy Fed sẽ “chơi” ván bài an toàn và không vội vàng nới lỏng chính sách tiền tệ trong ngắn hạn.

Năm 2023, Trung Quốc cấp 711.000 thị thực cư trú cho người nước ngoài, giảm 15% so với năm 2019. Trong khi đó, số lượng khách quốc tế lưu trú ngắn hạn, bao gồm người đi công tác, thậm chí giảm gần 70%.

Trong nước

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 865,94 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu FUEFVND, SSI, VRE.

Tại kỳ điều hành ngày 21/3, giá bán lẻ xăng dầu dự báo sẽ tăng từ 0,7 - 3,8% và Liên bộ Tài chính - Công Thương có thể sẽ tiếp tục trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu đối với dầu mazut.

Diễn biến thị trường:

Đóng cửa ngày 19/03, Vnindex giảm 1,10 điểm, đóng cửa tại 1.242,46 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 914 nghìn đơn vị, tương ứng 21.649 tỷ đồng.

Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận duy trì diễn biến đi ngang, hình thành vùng tích lũy **1.235 - 1.277** điểm. Diễn biến phiên giao dịch 19.03 cho thấy sau phiên bắt đáy ngày 18.03 tâm lý thị trường đang trở nên thận trọng hơn với chỉ số đóng cửa vẫn đang ở vùng hỗ trợ ngắn hạn **1.243** điểm.

Chiến lược giao dịch: Hạ tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt về ngưỡng 50/50

Nhà đầu tư được khuyến nghị chốt lời một phần đối với các nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh trong thời gian qua và hạ tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt về ngưỡng 50/50 trong phiên giao dịch ngày hôm nay.

Ở chiều ngược lại, nếu mất ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn ở vùng **1.243** điểm, chỉ số VN-Index có thể sẽ quay về hỗ trợ trung hạn tại **1.200 - 1.22x** điểm, NĐT có thể nâng vị thế lên tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt lên **90/10** đối với các cổ phiếu đang ở nền tích lũy, còn nhiều dư địa tăng giá đặc biệt là nhóm cổ phiếu **midcap và bất động sản**.

CÁC NHÓM CỔ PHIẾU NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS, AGR
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC, GVR
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, SSB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, GVR, DBC, HAX

Doanh nghiệp

- SSI: Chứng khoán SSI đặt mục tiêu lợi nhuận 2024 cao kỷ lục, tiếp tục phát hành thêm cổ phiếu
- PDR: Phát Đạt dự kiến thu về 1.340 tỷ đồng trong năm 2024 bằng việc phát hành cổ phiếu
- HSG: Ông Lê Phước Vũ muốn dành 5.000 tỷ làm đa ngành gồm tài chính, ngân hàng... trước cơ hội “Nhà nước đang thanh lọc và ủng hộ doanh nhân chân chính”
- VIC: Vingroup bán Vincom Retail với giá 32.000 đồng/cp, dự kiến thu lãi hơn 21.000 tỷ
- DXV: Tròn một năm ngày lãnh đạo bị bắt, cổ phiếu DXV vẫn chưa thể "cởi trói"
- HPX: Chính thức định ngày trở lại HOSE, đáng chú ý với biên độ dao động
- THN: Lãnh đạo công ty điện, nước trên sàn UpCoM đăng ký mua bán hàng chục triệu cổ phiếu
- EVF: EVNFinance đặt mục tiêu lợi nhuận tăng 43% năm 2024
- REE: Đặt mục tiêu tăng trưởng 10% lợi nhuận năm 2024, tập trung mảng bất động sản và cơ điện lạnh
- GEG: Điện Gia Lai hoàn thành 108% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	19/03/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1242,46	-0,09%	-0,20%	1,01%	9,96%	21,44%
HNX30 INDEX	513,53	-0,26%	1,98%	2,68%	3,77%	45,05%
VN30 INDEX	1234,74	-0,08%	-0,60%	-0,56%	9,13%	20,52%
S&P 500	5178,51	0,56%	0,06%	4,08%	8,57%	31,05%
Dow Jones	39110,76	0,83%	0,27%	1,42%	3,77%	21,29%
Nasdaq	16166,79	0,39%	-0,61%	3,43%	7,70%	38,47%
Shanghai Composite	3062,756	-0,72%	0,62%	4,79%	2,95%	-5,32%
Nikkei 225	40003,6	0,66%	3,11%	4,27%	19,54%	48,46%
Thailand SET	1382,46	-0,25%	0,21%	0,10%	-2,36%	-11,12%
Malaysia	1541,65	-0,21%	0,23%	-0,90%	5,98%	9,98%
Philippine	6854,68	0,09%	-1,59%	0,00%	6,27%	6,26%
Indonesia JCI	7336,746	0,47%	-0,61%	-0,22%	0,88%	10,95%
FTSE 100	7738,3	0,20%	-0,12%	0,25%	0,07%	4,52%
DAX	17987,49	0,31%	0,12%	5,38%	7,38%	20,45%
CAC 40	8201,05	0,65%	1,40%	5,21%	8,72%	16,94%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

USD ▼
\$ Chỉ số đồng đô la Mỹ · 1D · TVC 🟢 ≈ 1.99%

103.888 0.000 103.888

Ichimoku 9 26 52 26 🔗

30 DJI · DJ 16.64%



TradingView

tháng Năm Tháng 6 Tháng 7 Tháng Tám Tháng 9 Tháng 10 Tháng 11 Tháng Mười hai 2024 Tháng Hai Tháng 3 Tháng 4

1 Ngày 5 Ngày 1 Thg 3 Thg 6 Thg YTD 1N 5N Tất cả 🔄

07:43:29 (UTC+7)

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

Trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ 10 năm · 1D · TVC 🇺🇸 🇻🇳 -3.12%

97'21'0 0'00'6 97'21'6

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 16.64%



USD

16.00%

DJI +16.64%

16.00%

14.00%

12.00%

10.00%

8.00%

6.00%

4.00%

2.00%

0.00%

-2.00%

US10 -3.12%

20:15:22

-6.00%

-8.00%

-10.00%

TradingView

tháng Năm Tháng 6 Tháng 7 Tháng Tám Tháng 9 Tháng 10 Tháng 11 Tháng Mười hai 2024 Tháng Hai Tháng 3 Tháng 4

1 Ngày 5 Ngày 1 Thg 3 Thg 6 Thg YTD 1N 5N Tất cả

07:44:38 (UTC+7)

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,01	0	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	-0,8	0,63	12,86	15,51	64,6	804,44
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	0	-30,51	21,08	0,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-1,16	-1,78	-2,98	-5,39
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	-1,16	-1,78	-2,98	-5,39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	-0,01	-22,72	-22,19	-84,69	-111,62
SSIAM VN30 ETF	0	0,05	0,51	1,87	5,82	5,82
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	0	0	0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0	-0,33	-0,01	11	23,12
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	-1,01	-0,46	-2,32

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
L10	19.550,00	106	6,83%
PHR	64.500,00	1.791.350	6,61%
SRC	30.900,00	311	6,55%
NKG	25.200,00	29.224.858	6,33%
PGD	38.400,00	10.206	5,21%
PDN	117.000,00	102	5,12%
TV2	46.000,00	1.323.223	4,78%
SMA	10.200,00	160	4,62%
AGG	23.000,00	2.964.254	4,55%
TN1	13.750,00	1.000	4,17%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DPC	7.800,00	195	9,86%
AME	9.000,00	152	9,76%
PDB	10.200,00	63.530	9,68%
HLC	13.800,00	59.833	9,52%
KKC	6.400,00	3.718	8,47%
VTH	8.700,00	200	7,41%
VE8	4.500,00	4.013	7,14%
VNT	55.000,00	6.502	6,80%
SPC	12.000,00	200	6,19%
GMX	19.200,00	2.200	6,08%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LGC	55.700,00	2.325	-6,86%
CLW	32.500,00	400	-6,74%
NO1	9.200,00	490.903	-5,06%
VCA	9.100,00	1.900	-4,91%
FUEIP100	7.600,00	1.500	-4,76%
VTP	89.800,00	1.320.760	-4,47%
NHA	19.600,00	508.996	-4,39%
HU1	5.450,00	3.700	-4,39%
TCO	11.000,00	120.421	-3,93%
TCR	3.510,00	2.600	-3,84%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VC6	16.200,00	1.500	-10,00%
MCO	28.200,00	320.463	-9,90%
CTB	21.200,00	1.009	-9,79%
HMR	12.300,00	101.100	-9,56%
CCR	11.100,00	300	-9,02%
SDC	8.100,00	1.335	-8,99%
ITQ	3.100,00	733.812	-6,06%
GDW	24.900,00	100	-6,04%
PCT	9.000,00	51.600	-5,26%
VTC	9.500,00	1.710	-5,00%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	19/03/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	83,47	0,91%	4,34%	6,40%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	87,38	0,56%	3,83%	5,96%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3545	2,04%	-1,02%	-5,60%		HPG
Nhôm	USD/MT	2238,64	0,54%	0,69%	2,87%		
Đồng	USd/lb.	407,45	-1,34%	0,15%	4,92%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	129,4	-0,27%	-0,96%	8,19%		
Đường	USd/lb.	21,64	-2,35%	-1,14%	-4,21%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	439,5	0,80%	2,93%	4,84%		
Gas	USD/MMBtu	1,744	2,41%	5,91%	11,42%		
Sữa	USD/cwt	16,46	0,12%	0,12%	1,79%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2181,2	-0,22%	-0,83%	6,05%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	25,135	-0,51%	-0,14%	7,58%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	552,5	1,80%	1,52%	-4,62%		
Thịt lợn	USd/lb.	85,825	-1,15%	0,56%	0,70%		
Thép HRC	CNY/MT	3808	0,71%	-1,58%	-6,55%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!